

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2019 - 2020
(Kèm theo quyết định số 80/QĐ-DSG-CTSV, ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH							
1	DH31702298	Đỗ Trung Thắng	D17_DDT04	10,530,000	50%	5,265,000	
2	DH51900063	Võ Văn Nghĩa	D19_TH03	11,647,000	20%	2,329,400	
3	DH81904740	Nguyễn Đăng Triều	D19_XD01	11,647,000	35%	4,076,450	
4	DH71805860	Nguyễn Hoàng Phương Trinh	D18_QT13	9,438,000	35%	3,303,300	
5	DH91800903	Nguyễn Trường An	D18_TK4NT	15,551,000	25%	3,887,750	
6	DH71803928	Thân Trọng Hiếu	D18_QT11	9,438,000	25%	2,359,500	
7	DH81600406	Đặng Minh Phát	D16_XD03	11,518,000	35%	4,031,300	
8	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	D19_QT03	11,647,000	20%	2,329,400	
9	DH81801078	Dương Huỳnh Anh Kiệt	D18_XD01	12,778,000	40%	5,111,200	
10	DH71902093	Lý Trí Quang	D19_QT08	11,647,000	40%	4,658,800	
11	DH81603723	Nguyễn Văn Chuẩn	D16_XD04	10,598,000	25%	2,649,500	
12	DH81603844	Võ Quốc Duy	D16_XD04	10,598,000	50%	5,299,000	
13	DH81603544	Sơn Tùng	D16_XD04	12,142,000	30%	3,642,600	
14	DH71703330	Lê Thị Lam Giang	D17_TC02	9,200,000	25%	2,300,000	
15	DH11600787	Nguyễn Văn Linh	D16_CDT02	10,598,000	50%	5,299,000	
16	DH71704825	Nguyễn Thị Kim Ngân	D17_TC02	9,200,000	40%	3,680,000	
17	DH81802779	Nguyễn Đỗ Xuân Hoàng Huy	D18_XD01	12,778,000	35%	4,472,300	
18	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí ý	D17_TC02	9,200,000	40%	3,680,000	
19	DH11903492	Nguyễn Văn Hải	D19_CDT01	11,647,000	30%	3,494,100	
20	DH51800004	Trần Phú Yên	D18_TH02	9,676,000	20%	1,935,200	
21	DH31703935	Võ Minh Phát	D17_DDT03	10,530,000	25%	2,632,500	
22	DH51703353	Lý Nhật Hào	D17_TH08	11,432,000	40%	4,572,800	
23	DH71800099	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	D18_QT11	9,438,000	20%	1,887,600	
24	DH81603874	Thái Thanh Thúy	D16_XD01	10,598,000	25%	2,649,500	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
25	DH71900883	Võ Thị Ngọc	Quý	D19_QT06	11,647,000	20%	2,329,400	
26	DH11905155	Trần Văn	Lượng	D19_CDT02	11,647,000	30%	3,494,100	
Tổng cộng I							91,369,700	

II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT

1	DH71600598	Phạm Thị Kiều	Tiên	D16_MAR01	9,236,000	10%	923,600	
2	DH91802451	Phạm Duy	Khánh	D18_TK3DH	13,134,000	10%	1,313,400	
3	DH71600217	Chung Thị	Tú	D16_TC04	9,446,000	10%	944,600	
4	DH71800899	Chung	Kiên	D18_QT04	9,438,000	10%	943,800	
5	DH71601216	Lê Vũ Xuân	Vỹ	D16_MAR02	8,066,000	10%	806,600	
6	DH71800601	Lê Vũ Xuân	Vy	D18_QT02	9,438,000	10%	943,800	
7	DH51700246	Đặng Chí	Hoàng	D17_TH03	10,052,000	10%	1,005,200	
8	DH71902191	Đặng Chí	Hung	D19_QT09	11,647,000	10%	1,164,700	
9	DH61602280	Lê Thị Thanh	Trúc	D16_TP04	10,536,000	10%	1,053,600	
10	DH71602177	Lê Thị Thanh	Trà	D16_KD03	8,066,000	10%	806,600	
11	DH71602537	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D16_TC03	8,066,000	10%	806,600	
12	DH81801731	Nguyễn Hoàng	Thi	D18_XD01	12,778,000	10%	1,277,800	
13	DH71600699	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	D16_MAR01	8,066,000	10%	806,600	
14	DH71803041	Nguyễn Lê Thế	Hiển	D18_QT08	9,438,000	10%	943,800	
15	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	11,647,000	10%	1,164,700	
16	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	11,647,000	10%	1,164,700	
17	DH51701611	Nguyễn Huỳnh Minh	Tâm	D17_TH04	10,052,000	10%	1,005,200	
18	DH51701609	Nguyễn Huỳnh Minh	Thơ	D17_TH04	10,052,000	10%	1,005,200	
19	DH61601467	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D16_TP02	13,240,000	10%	1,324,000	
20	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02	11,808,000	10%	1,180,800	
21	CD61701381	Huỳnh Thị Xuân	Linh	C17_TP01	10,078,000	10%	1,007,800	
22	DH71901810	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	D19_QT07	11,647,000	10%	1,164,700	
23	DH31701053	Nguyễn Hồng	Đức	D17_DDT01	10,530,000	10%	1,053,000	
24	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	D17_TC01	9,200,000	10%	920,000	
25	DH71602304	Đỗ Kim	Ngân	D16_TC03	9,446,000	10%	944,600	
26	DH91703661	Đỗ Thành	Long	D18_TK4NT	15,551,000	10%	1,555,100	
27	DH61601540	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_TP04	13,040,000	10%	1,304,000	
28	DH61702253	Nguyễn Thanh	Vinh	D17_TP03	13,040,000	10%	1,304,000	
29	DH81601035	Nguyễn Thị Bích	Trâm	D16_XD02	10,598,000	10%	1,059,800	
30	DH81900406	Nguyễn Minh	Kha	D19_XD01	11,647,000	10%	1,164,700	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK II	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
31	DH51600761	Nguyễn Tấn Lộc	D16_TH02	9,780,000	10%	978,000	
32	DH51901078	Nguyễn Tấn Phát	D19_TH02	11,647,000	10%	1,164,700	
33	CD31801461	Nguyễn Văn Minh Thuận	C18_DDT01	6,903,000	10%	690,300	
34	DH31801460	Nguyễn Văn Minh Duy	D18_DDT01	12,318,000	10%	1,231,800	
35	DH61603537	Dương Thị ánh Nguyệt	D16_TP02	13,826,000	10%	1,382,600	
36	DH61804193	Dương Thị Mai Phương	D18_TP03	10,156,000	10%	1,015,600	
37	DH71703525	Lư Mỹ Kỳ	D17_TC01	9,200,000	10%	920,000	
38	DH51905311	Lư Chung Thái Ngọc	D19_TH09	11,647,000	10%	1,164,700	
39	DH41800052	Trần Minh Khải	D18_VT01	12,318,000	10%	1,231,800	
40	DH41904770	Trần Minh Trung	D19_VT01	11,647,000	10%	1,164,700	
41	DH81703975	Lê Tấn Phước	D17_XD02	10,428,000	10%	1,042,800	
42	DH91805657	Lê Trí Thông	D18_TK3DH	13,134,000	10%	1,313,400	
43	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo Trang	D19_QT01	11,647,000	10%	1,164,700	
44	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo Trân	D19_QT01	11,647,000	10%	1,164,700	
45	DH11702471	Nguyễn Văn Vinh	D17_CDT04	11,126,000	10%	1,112,600	
46	DH71902823	Nguyễn Thị Hoài Thương	D19_QT01	11,647,000	10%	1,164,700	
Tổng cộng II						49,970,100	
Tổng cộng I + II						141,339,800	
(Một trăm bốn mươi một triệu, ba trăm ba mươi chín ngàn, tám trăm đồng)							

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS, TS. CAO HÀO THI